TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS- ST
Ngày 03 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Chung

2.Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Kiều Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

1/Hoàng Thế Đ sinh ngày 23 tháng 10 năm 1993; Sinh trú quán: Thôn Vân T, thị trấn Tây Đ, huyện Ba V, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án; tiền sự: Không; Tiền sử: Ngày 29/12/2011 Tòa án nhân dân thị xã Sơn T, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản xâm phạm là 102.500.000 đồng, chấp hành án đến ngày 28/3/2014 ra trại. Ngày 31/10/2014 Tòa án nhân dân huyện Ba V xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản xâm phạm là 342.000 đồng, chấp hành án đến ngày 11/5/2015 ra trại. Ngày 16/12/2016 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ L, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", giá trị tài sản xâm phạm là 350.000 đồng, chấp hành án đến ngày 06/7/2017 ra trại; bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 cho đến nay, (Có mặt).

2/Phùng Thị O sinh ngày 03 tháng 11 năm 1992; Sinh trú quán: Khu phố L, Phường Hội H, thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn S, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1966; Chồng con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 cho đến nay, (Có mặt).

Người bị hại:

1/ Chị Đại Thị Như Q, sinh năm 2001; người đại diện hợp pháp của chị Đại Thị Như Q: Ông Đại Quốc T (Bố đẻ chị Q), sinh năm 1980; đều trú tại: Khu 2 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

2/ Chị Lê Thị Hoài M, sinh năm 2001; người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị Hoài M: Ông Lê Văn B (Bố đẻ chị M), sinh năm 1972; đều trú tại: Thôn P, xã Thượng T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

3/ Chị Lê Ngọc M, sinh năm 2001; người đại diện hợp pháp của chị Lê Ngọc M: Bà Cao Thị L (Mẹ đẻ chị M), sinh năm 1968; đều trú tại: Thôn P, xã Thượng T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

4/ Bà Phùng Thanh T, sinh năm 1960; Trú tại: Thôn Hậu L, xã Vĩnh N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

5/ Bà Phan Thị S, sinh năm 1955; Trú tại: Khu 10, thị trấn Tứ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

6/ Bà Lê Thị S, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Cao B, xã Cao Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

7/ Bà Đặng Thị C, sinh năm 1963; Trú tại: Khu 2, thị trấn Tứ T, huyện Vĩnh T, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Đỗ Thành C, sinh năm 1981; Trú tại: Số nhà 45, đường Nguyễn Tất T, phường Khai Q, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Vắng mặt).

2/Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1971; Trú tại Cụm 13, xã Phụng T, huyện P, thành phố Hà Nội,(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thế Đ quen biết Phùng Thị O qua mạng Facebook và thuê phòng trọ sống với nhau như vợ chồng tại xã Thiện K, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc. Do không có nghề nghiệp và thu nhập cá nhân nên Đ đã bàn bạc với O dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người đi đường lấy tiền chi tiêu cá nhân, O đồng ý. Khoảng 8h00 ngày 06/10/2017, Hoàng Thế Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 chở Phùng Thị O từ phòng trọ đi qua huyện V sang huyện Ba V, thành phố Hà Nội tìm tài sản sơ hở của người đi đường để cướp giật nhưng không thực hiện được vụ nào. Khoảng 9h00 cùng ngày, Đ điều khiển xe

mô tô chở O trên đường Quốc lộ 2C rồi rẽ vào đường tỉnh lộ 304. Khi đến đoạn đường gần cầu Tứ T, Đ nhìn thấy bà Đặng Thị C đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều, ở giỏ xe để 01 chiếc túi xách màu đỏ nên đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của bà C. Đ điều khiển xe mô tô quay lại, đến đoạn đường vắng Đ bất ngờ giật chiếc túi xách của bà C để ở giỏ xe đưa cho O cầm rồi phóng xe tẩu thoát. Đến xã Hợp T, huyện Tam D, Đ dừng xe cùng O kiểm tra bên trong túi xách có: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LEE GOO màu hồng, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Thị C cùng 03 chùm chìa khóa xe mô tô và khóa nhà và 536.000 đồng. Đ lấy tiền và điện thoại còn túi xách và những tài sản, giấy tờ khác Đ ném xuống ven đường rồi vào cửa hàng điện thoại Hoàng Q ở phường Khai Q, thành phố Vĩnh Y bán chiếc điện thoại LEEGOO cho anh Đỗ Thành C được 800.000 đồng rồi về phòng trọ ở xã Thiện K, huyện Bình X và chi tiêu hết số tiền đã cướp giật được và số tiền do bán điện thoại mà có.

Sau khi sự việc xẩy ra, bà C đến Công an huyện Vĩnh Tường trình báo. Ngày 12/10/2017 trong khi tuần tra, kiểm soát trên đoạn đường Quốc lộ 2C Công an huyện Vĩnh T đã phát hiện Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 chở Phùng Thị O có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã triệu tập Đ và O về trụ sở Công an để làm việc. Tại cơ quan điều tra Đ và O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cướp giật tài sản của bà C, ngoài ra còn khai nhận từ ngày 28/9/2017 đến ngày 11/10/2017, Đ và O còn thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn huyện Vĩnh T và huyện Yên L, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 6h00 ngày 28/9/2017, Hoàng Thế Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 chở Phùng Thị O từ phòng trọ ở xã Thiện K, huyện Bình X đi qua cầu Vĩnh T, huyện V về thị trấn Tây Đ, huyện Ba V, thành phố Hà Nội tìm tài sản sơ hở của người đi đường để cướp giật. Khoảng 9h00 cùng ngày, Hoàng Thế Đ điều khiển xe mô tô chở Phùng Thị O từ thị trấn Tây Đ, huyện Ba V, thành phố Hà Nội về huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đoan điều khiển xe mô tô đi qua cầu Vĩnh T theo đường Quốc lộ 2C đi về hướng thị trấn V, khi đi qua địa phận xã Tam P, huyện V khoảng 400m thì Đ nhìn thấy bà Phùng Thanh T điều khiển xe đạp điện đi ở phía trước cùng chiều với Đ, trong giỏ xe có một túi xách giả da màu đen. Đ nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách của bà T nên đã điều khiển xe mô tô vượt lên, khi đi ngang hàng với đầu xe đạp điện của bà T, Đ bất ngờ dùng tay phải giật mạnh chiếc túi xách của bà T ở giỏ xe đưa cho O cầm rồi tăng ga phóng xe về phía trước tẩu thoát. Đ điều khiển xe mô tô chở O về phòng trọ ở xã Thiện K, huyện Bình X và kiểm tra trong túi xách thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2, 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 3.850.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phùng Thanh T. Sau đó, Đ và O đến cửa hàng điện thoại di động ở phường Khai

Q, thành phố Vĩnh Y bán điện thoại được 150.000 đồng còn những đồ vật, giấy tờ khác Đ ném bỏ trên đường đi bán điện thoại. Số tiền do bán điện thoại và tiền do cướp giật được, Đ và O đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 7h00 ngày 03/10/2017, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 chở Phùng Thị O từ phòng trọ ở xã Thiện K, huyện Bình X về địa bàn huyện V để cướp giật tài sản. Khoảng 8h30 cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở O đến trục đường 304 thuộc thị trấn Vĩnh T, huyện Vĩnh T thì thấy bà Phan Thị S đang điều khiển xe đạp mini màu đỏ theo hướng thị trấn Tứ T đi thị trấn V, ở giỏ xe có 01 túi xách màu hồng. Hoàng Thế Đ điều khiển xe mô tô đi theo phía sau bà S, khi qua trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn V, thấy đường vắng người, không có người qua lại, Đ điều khiển xe mô tô vượt lên, khi đi ngang với đầu xe đạp của bà S thì Đ bất ngờ dùng tay phải giật mạnh chiếc túi xách của bà S đưa cho O cầm rồi tăng ga phóng xe về phía trước để tẩu thoát. Khi đến đoạn đường vắng gần cây xăng thôn P, xã Thượng T, Đ và O dừng xe kiểm tra bên trong túi xách thấy có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng, 01 sạc pin điện thoại màu đen, 01 túi thuốc tây, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Thị S và số tiền 750.000 đồng. Đ và O lấy tiền và điện thoại còn những đồ vật, giấy tờ khác ném xuống ven đường. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở O đến cửa hàng điện thoại Hoàng Q ở phường Khai Q, thành phố Vĩnh Y gặp và bán chiếc điện thoại cướp giật được cho Đỗ Thành C được 200.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và số tiền cướp giật được, Đ và O chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 7h30 ngày 04/10/2017, Hoàng Thế Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 chở Phùng Thị O từ phòng trọ ở xã Thiện K, huyện Bình X về địa bàn huyện V để cướp giật tài sản. Khoảng 11h00 cùng ngày, Đ và O đến trục đường liên xã Thượng T đi thị trấn Thổ T thì nhìn thấy cháu Lê Hoài M điều khiển xe đạp điện chở cháu Lê Thị Hoài M đi theo hướng thị trấn thổ Tang về xã Thượng Trưng. Cháu Lê Thị Hoài M để 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG G530 màu trắng ở túi áo trước ngực và gắn tai nghe điện thoại ở tai. Thấy vậy, Đ điều khiển xe mô tô chở O đi vòng quay lại, đi ở phía sau xe đạp điện của cháu M rồi điều khiển xe mô tô vượt lên, khi đi ngang với cháu M, Đoan bất ngờ dùng tay phải giật chiếc điện thoại cùng tai nghe của cháu M rồi tăng ga xe chạy thẳng về phía trước tẩu thoát. Sau đó, Hoàng Thế Đ và Phùng Thị O mang chiếc điện thoại cướp giật được đến cửa hàng điện thoại Hoàng Q ở phường Khai Q, thành phố Vĩnh Y bán cho Đỗ Thành C được 800.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán điện thoại, Đ và O đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 7h00 ngày 05/10/2017, Hoàng Thế Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 chở Phùng Thị O từ phòng trọ ở xã Thiện

K, huyện Bình X về địa bàn huyện V đến cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 10h30 cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô chở O đến trục đường liên xã Thương T đi thị trấn Thổ T thuộc địa phận thôn P, xã Thượng T thì thấy bà Lê Thị S huyện V điều khiển xe đạp theo hướng xã Thượng T đi thị trấn Thổ T, trong giỏ xe có 01 túi vải màu trắng. Đ điều khiển xe đi theo sau bà S, khi đến đoạn đường vắng người đi lại, Đ điều khiển xe mô tô vượt lên và bất ngờ dùng tay phải giật mạnh chiếc túi đưa cho O cầm rồi tăng ga chạy thẳng về phía trước. Trên đường đi, O kiểm tra bên trong túi thấy có 270.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị S, 01 phim chụp X quang và 01 số giấy tờ khác. Đ và O lấy tiền còn những đồ vật và giấy tờ khác thì ném xuống ven đường. Số tiền cướp giật được, Đ và O chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 9h30 ngày 11/10/2017, Phùng Thế Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 chở Phùng Thị O từ phòng trọ ở xã Thiện K, huyện Bình X về địa bàn huyện Yên L để cướp giật tài sản của người đi đường. Khoảng 14h00 cùng ngày, Đ và O đến trục đường 304 thuộc địa phận thôn Đ, thị trấn Yên L thấy cháu Đại Thị Như Q điều khiển xe đạp điện theo hướng từ thị trấn Yên L đi xã Tam H, ở túi quần phía sau của cháu Q để 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 Plus. Hoàng Thế Đ điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên và bất ngờ dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động của cháu Q rồi tăng ga xe tẩu thoát. Sau đó, Đ và O mang điện thoại di động cướp giật được của cháu Q đến cửa hàng điện thoại bán cho anh Đỗ Thành C được 1.200.000 đồng, số tiền này O và Đ đã chi tiêu hết.

Ngày 13/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh T đã thu giữ 01 chiếc túi xách màu đỏ, bên trong có 01 ví giả da màu đen có ba lớp và 03 chùm chìa khóa cùng 01 túi sách màu hồng, bên trong túi có 01 củ sạc điện thoại Vietten, 03 vỉ thuốc tây tại cánh đồng Đề G thuộc thôn Hưng T, xã Hợp T, huyện Tam D, trên trục đường liên thôn thuộc thôn Vật C, xã Đồng C, huyện Yên L và tại trục đường tỉnh lộ 304 thuộc thôn P, xã Thượng T, huyện V theo lời khai của Đ và O.

Ngày 15/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V đã thu giữ 03 chiếc điện thoại di động gồm (01 điện thoại I phone 6, 01 điện thoại Viettel và 01 điện thoại nhãn hiệu Leegoo) tại cửa hàng điện thoại di động Hoàng Q ở phường Khai Q, thành phố Vĩnh Yên do Đỗ Thành C làm chủ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2 của bà Phùng Thanh T, Đ và O đã bán cho 01 cửa hàng điện thoại di động ở phường Khai Q, thành phố Vĩnh Y nhưng Đ và O không nhớ tên và địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Còn 01 túi giả da màu nâu và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên bà Phùng Thanh T cùng một chứng minh thư nhân dân mang tên

bà Phan Thị S, Đ và O đã ném bỏ ở trên đường khi tẩu thoát nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG G530 của cháu Lê Thị Hoài M, sau khi Đ và O bán cho Đỗ Thành C, C đã bán cho 01 khách hàng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Còn chiếc tai nghe, Đ và O đã ném bỏ trên đường đi nên không thu hồi được.

Đối với chiếc túi vải, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ y tế mang tên Lê Thị S, 01 phim chụp X quang cùng 01 số giấy tờ khám bệnh khác của bà Lê Thị S, Đ và O đã ném bỏ trên đường tẩu thoát nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Vĩnh Tường đã kết luận: Tổng giá trị tài sản đã thu hồi được có giá trị: 1.645.000đ, trong đó: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Leegoo là: 700.000đ còn các tài sản khác của bà C là: 485.000; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu viet theo là: 200.000đ, các tài sản khác của bà S là 260.000đ. Còn các đồ vật, tài sản khác không thu hồi được và không có giấy tờ, hóa đơn nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V không tiến hành định giá.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus có giá trị là 5.000.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang kẻ chéo màu vàng đen trắng, 01 ví giả da màu đen, số tiền 970.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu viet ten màu vàng, lắp sim số 0961.026.772. 01 mũ lưỡi trai màu vàng, 01 khẩu trang màu đỏ trắng, 01 ba lô giả da màu đen, 01 áo khoác gió Adidas, 01 áo khoác nữ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG G530H, lắp sim 0987.463.943.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS-VT ngày 13/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Hoàng Thế Đ và Phùng Thị O về tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại b và điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với bị cáo Đ và O và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Thế Đ từ 07 đến 08 năm tù; Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phùng Thị O từ 42 đến 48 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung đối với cáo Đ và bị cáo O; về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 589 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đ và bị cáo O phải liên đới bồi thường cho bà Phùng Thanh T 3.850.000 đồng, anh Đỗ Thanh C 2.200.000 đồng và đề xuất quan điểm xử lý vật chứng vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bị cáo, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Y, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của chị Đại Thị Như Q, chị Lê Thị Hoài M, chị Lê Ngọc M, bà Phùng Thanh T, bà Phan Thị S, bà Lê Thị S, bà Đặng Thị C, anh Đỗ Thành C, chị Nguyễn Thị O tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Từ ngày 28/9/2017 đến ngày 11/10/2017, Hoàng Thế Đ và Phùng Thị O đã bàn bạc với nhau dùng xe mô biển kiểm soát 29V3 – 30.141 đi cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể vụ thứ nhất: Khoảng 9h00 ngày 28/9/2017, tại địa phận xã Tam P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc Đ và O đã cướp giật của bà Phùng Thanh T một túi xách bên trong có 01 điện thoại NOKIA X2 trị giá 150.000 đồng, 01 ví giả da bên trong có 3.850.000đ, 01 chứng minh nhân dân; vụ thứ hai: Khoảng 8h30 ngày 03/10/2017, tại địa phận thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc Đ và O đã cướp giật của bà Phan Thị S 01 túi sách bên trong có 01 điện thoại Viettel trị giá 200.000 đồng cùng một số đồ vật, tài sản khác trị giá 260.000đ và số tiền 750.000 đồng; vụ thứ 3: Khoảng 11h00 ngày 04/10/2017, tại đường liên xã Thượng T đi thị trấn Thổ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc Đ và O đã cướp giật của chị Lê Thị Hoài M 01 điện thoại SAM

SUNG G530 trị giá 800.000đ; vụ thứ tư: Khoảng 10h30 ngày 05/10/2017, tại địa phận thôn Phú T, xã Thượng T, huyện V tỉnh Vĩnh Phúc Đ và O đã cướp giật của bà Lê Thị S 01 túi xách bên trong có 270.000 đồng, 01chứng minh nhân dân cùng một số giấy tờ khác; vụ thứ 5: Khoảng 9h00 ngày 06/10/2017, tại đường gần cầu Tứ T, thị trấn Tứ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc Đ và O đã cướp giật của bà Đặng Thị C, 01 túi xách, bên trong có 536.000 đồng, 01 điện thoại Leegoo và 01 số tài sản khác có trị giá 1.185.000 đồng; vụ thứ sáu: Khoảng 14h00 ngày 11/10/2017, tại địa phận thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc Đ và O đã cướp giật của chị Đại Thị Như Q 01 điện thoại I phone 6 Plus trị giá 5000.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 qui định: *"phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

a.....

b. Có tính chất chuyên nghiệp

d. Dùng thủ đoạn nguy hiểm"

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo sử dụng phương tiện là xe gắn máy nhanh chóng tiếp cận những người bị hại khi đang tham gia giao thông để giật lấy tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Vậy cần phải xử lý nghiêm để cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Thế Đ thực hiện phạm tội với vai trò là người đề xuất và thực hành tích cực. Bị cáo Phùng Thị O thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là tái phạm, bị cáo O không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập và không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, Công an huyện V đã trả lại bà Phan Thị S 01 túi xách giả da màu hồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Vietten, 01 củ sạc và 03 vỉ thuốc tây; trả lại bà Đặng Thị C 01 túi xách màu đỏ, 01 ví giả da màu đen gập làm 03, 03 chùm chìa khóa xe mô tô và khóa nhà, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LEE GOO màu hồng. Bà S và bà C nhận lại tài sản không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Y đã trả lại cho chị Đại Thị Như Q chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, chị Q nhận lại tài sản không có đề nghị gì khác nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 536.000 đồng của bà Đặng Thị C và số tiền 750.000 đồng của bà Phan Thị S bị O và Đ cướp giật không thu hồi được nhưng bà C và bà S không yêu cầu Đ và O phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 túi xách giả da màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKIA X2 và 01 chứng minh thư nhân dân của bà Phùng Thanh T bị Đ và O chiếm đoạt vào ngày 28/9/2017 nhưng không thu hồi được, bà Phùng Thanh T không yêu cầu O và Đ phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Phùng Thanh T yêu cầu O và Đ phải bồi thường số tiền 3.850.000đ do Đ và O đã chiếm đoạt nên cần buộc Hoàng Thế Đ và Phùng Thị O phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bà Phùng Thanh T số tiền 3.850.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG G530 và 01 tai nghe màu trắng là tài sản của chị Lê Thị Hoài M bị O và Đ cướp giật không thu hồi được, chị Lê Thị Hoài M và chị Lê Ngọc M không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền, tài sản và các giấy tờ khám chữa bệnh của bà Lê Thị S đã bị O và Đ cướp giật không thu hồi được, bà S không yêu cầu O và Đ phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đỗ Thành C mua 04 chiếc điện thoại di động của O và Đ với số tiền là 2.200.000 đồng, khi mua anh C không biết đó là tài sản do phạm tội mà có,

nay anh yêu cầu O và Đ phải bồi thường cho anh nên cần buộc Hoàng Thế Đ và Phùng Thị O phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho anh C số tiền là 2.200.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thỏa thuận kỷ phần bồi thường cho bà Phùng Thanh T và anh Đỗ Thành C là ½, vậy cần công nhận thỏa thuận này của các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với những đồ vật, tài sản và số tiền 970.000 đồng Công an huyện V thu giữ của Đ và O, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đ và O nên trả lại cho Đ và O nhưng tạm giữ số tiền 970.000đ của Đ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình điều tra xác định khi anh Đỗ Thành C mua 04 chiếc điện thoại di động của O và Đ nhưng khi mua anh C không biết đó là tài sản do Đ và O phạm tội mà có. Anh Đỗ Thành C không bàn bạc, hứa hẹn gì với Đ và O nên cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V3– 30.141 được Đ và O sử dụng làm phương tiện thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Y và huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là tài sản hợp pháp của gia đình bà Vũ Thị O bị mất vào ngày 25/7/2017 nên Công an huyện V chuyển cho Công an huyện Phúc T, thành phố Hà Nội giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế Đ và Phùng Thị O phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 13/10/2017).

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị O 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 13/10/2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 589 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng Thế Đ và bị cáo Phùng Thị O phải bồi thường cho bà Phùng Thanh T 3.850.000 (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng và anh Đỗ Thanh C 2.200.000 (Hai triệu hai trăm nghìn) đồng. Kỷ phần mỗi bị cáo 1/2.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thế Đ 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang kẻ chéo màu vàng đen trắng, 01 ví giả da màu đen, số tiền 970.000 (Chín trăm bảy mươi nghìn) đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng bên trong lắp sim Viettel. Trả lại cho bị cáo Phùng Thị O 01 mũ lưỡi trai màu vàng, 01 khẩu trang màu đỏ trắng, 01 ba lô giả da màu đen, 01 áo khoác gió Adidas, 01 áo khoác nữ màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, bên trong có lắp sim Viettel; nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel và 970.000 đồng của bị cáo Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của bị cáo O để đảm bảo thi hành án, (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 15/3/2018).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Hoàng Thế Đ và bị cáo Phùng Thị O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Thuận